

Ngày 12/10/2020

**Phòng phân tích  
Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ  
Phú Hưng (PHFM)**

Tòa nhà CR3-05B, Tầng 5, 109 Tôn Dật  
Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.  
HCM  
Điện thoại: (84-28) 5413 7991  
Web: www.phfm.vn

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần giao dịch tăng điểm khởi sắc nhờ dòng tiền chảy mạnh vào các cổ phiếu trụ. Diễn biến này của thị trường trong nước cũng đồng pha với các thị trường trên thế giới trong bối cảnh nhà đầu tư đang kỳ vọng vào gói kích thích mới của Mỹ nhằm hỗ trợ phục hồi nền kinh tế, trước những tác động từ Covid-19. Mặc dù vậy, khối ngoại vẫn đang có những động thái gây áp lực khi đây đã là tuần bán ròng thứ 4 liên tiếp của khối này trên cả 2 sàn.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 924.00 điểm (+1.55%). Thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước với KLGD khớp lệnh bình quân mỗi phiên đạt 435.9 triệu cổ phiếu (+11.3%), tương đương 6,923 tỷ/phiên (+3.2%).

Tâm điểm của tuần giao dịch là MSN (+25.9%) khi cổ phiếu dẫn đầu đóng góp nhiều nhất khi tăng điểm mạnh trong cả 5 phiên giao dịch. Theo sau là GVR (+11.8%), SAB (+4.6%), GAS (+3.3%) và HPG (+6.7%). Ngoài ra, với các cổ phiếu vốn hóa nhỏ hơn, nhiều nhóm ngành cũng có diễn biến tăng điểm khá tốt như bán lẻ, BĐS khu công nghiệp, chứng khoán, bảo hiểm,... Ở chiều ngược lại, TCB (-5.3%) bất ngờ lao dốc khá mạnh cùng các cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM (-1.2%), VIC (-0.4%), BID (-0.7%) gây áp lực đáng kể đối với VN-Index.

Về giao dịch khối ngoại, áp lực bán ròng trên sàn HoSE đã hạ nhiệt so với tuần trước đó, chỉ còn bán ròng 619.1 tỷ đồng (-65.8%). Áp lực bán tập trung chủ yếu ở các cổ phiếu VNM (-357.0 tỷ), CTG (-134.3 tỷ) và BID (-86.3 tỷ). Trong khi đó, HPG (+209.8 tỷ), VCB (+38.9 tỷ), STB (+26.1 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số HNX-Index tiếp tục nối dài chuỗi tăng điểm khi đóng cửa tại 136.91 điểm (+1.48%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 67.3 triệu cổ phiếu (+12.2%), tương đương 826 tỷ/phiên (+5.7%).

Nhóm ngân hàng vẫn đang động lực kéo điểm chính của sàn HNX-Index nhờ bộ đôi ACB (+2.2%) và SHB (+1.3%). Ngoài ra, các trụ cột khác cũng góp phần vào đà tăng chỉ số như PVS (+4.4%), IDC (+3.8%), VCG (+1.3%). Ở chiều ngược lại, THD (-6.3%), PLC (-3.9%) và NTP (-2.4%) có diễn biến giảm điểm tiêu cực.

Khối ngoại cũng thu hẹp mức bán ròng trên sàn Hà Nội chỉ còn đạt 3.2 tỷ đồng (-96.0%). Trong đó, VCS (-4.1 tỷ), LAS (-3.3 tỷ), HCC (-2.2 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất. Trái lại, NTP (+5.5 tỷ), WCS (+2.0 tỷ), IDV (+1.7 tỷ) là những cổ phiếu được mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm thứ tư liên tiếp. Một nền tuần tăng khá cô đặc khi đóng cửa ở mức cao nhất, tuy nhiên điều không tích cực đến từ khối lượng khi tăng cao, có phần không tương xứng với mức tăng điểm số. Tín hiệu này khả năng cũng đang cho thấy áp lực bán hiện diện. Trong tuần qua, chỉ số đã vượt được ngưỡng 917 để cho khả năng tiếp tục tăng hướng về kháng cự 930-940. Tuy nhiên tín hiệu vẫn đang cho khả năng phân phối khi khối lượng các phiên vẫn duy trì ở mức cao nhưng đà tăng chỉ số không tăng mạnh nữa. Bên cạnh đó, chỉ số còn đang cho khả năng hình thành mẫu hình Cái Nê (Rising Wedge), một phiên giảm mạnh kèm khối lượng cao sẽ xác nhận hoàn thành mẫu hình này và một nhịp điều chỉnh mạnh có thể theo sau với hỗ trợ mục tiêu vùng 870-880. Tuy nhiên chúng tôi cũng không loại trừ khả năng có phiên Mua cao trào (Buying Climax) trong tuần sau khi các mã trụ có tín hiệu cạn cung quanh vùng hỗ trợ, khiến tín hiệu tạo đỉnh có thể tương tự như phiên 8/6. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục có tuần tăng điểm. Các chỉ báo từ RSI hay MACD tuần chưa phát tín hiệu gì nguy hiểm nhưng nền tuần có dạng rút đầu kèm khối lượng tiếp tục tăng lên mức cao đang phát tín hiệu cảnh báo điều chỉnh đầu tiên, đồng thời chỉ số cũng đang chạm kháng cự đỉnh cao năm 2018 ở ngưỡng quanh 138. Trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn giữ được MA5, khả năng có thể còn cơ hội tiến lên test đỉnh trong tuần tới. Trường hợp nếu test thất bại, chỉ số có thể điều chỉnh về hỗ trợ gần 132.5 (MA20), và ngưỡng xa hơn là 125 (MA50). Trường hợp nếu test thành công thì chỉ số có thể hướng về kháng cự mới ở 155-165. Nhìn chung, hai chỉ số tiếp tục tăng trong tuần qua nhưng hiện đang có những tín hiệu cảnh báo điều chỉnh quanh vùng kháng cự, đồng nghĩa rủi ro đang tăng lên. Do đó, chiến lược giao dịch nên thiên về nắm giữ vị thế và canh bán hơn là tham gia mua mới/nâng tỷ trọng vào thời điểm này.

# Tổng quan thị trường

## Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 05/10	Thứ 3 06/10	Thứ 4 07/10	Thứ 5 08/10	Thứ 6 09/10	Tr. bình
<b>HOSE</b>	<b>914.68</b>	<b>915.67</b>	<b>919.72</b>	<b>918.84</b>	<b>924.00</b>	<b>918.58</b>
Thay đổi +/-	4.77	0.99	4.05	-0.88	5.16	2.82
Thay đổi %	0.52	0.11	0.44	-0.10	0.56	0.31
Khối lượng (tr.CP)	420.76	472.55	496.27	446.31	343.80	435.94
Giá trị (tỷ đồng)	6,453.67	7,305.50	7,879.22	7,191.26	5,786.45	6,923.2
Đầu tư nước ngoài	-233.00	-83.23	-174.77	-98.43	-29.71	-123.8
<b>HNX</b>	<b>137.19</b>	<b>137.77</b>	<b>136.13</b>	<b>135.61</b>	<b>136.91</b>	<b>136.72</b>
Thay đổi +/-	2.28	0.59	-1.64	-0.52	1.30	0.40
Thay đổi %	1.69	0.43	-1.19	-0.38	0.96	0.30
Khối lượng (tr.CP)	79.31	58.13	68.39	65.78	65.03	67.33
Giá trị (tỷ đồng)	934.6	749.9	904.7	852.1	689.8	826.22
Đầu tư nước ngoài	2.0	-2.8	-1.7	-1.3	0.5	-0.64

### VN-Index



### HNX-Index



**TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần**
**HOSE**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DAT	36.8	20.7	29.1%
DTT	11.3	4.8	26.4%
OGC	8.4	35,172.4	26.3%
MSN	68.1	25,206.4	25.9%
TCO	11.4	3.7	25.4%
VCF	255.3	9.0	20.5%
PTL	7.7	560.0	20.2%
TTF	6.4	21,890.3	17.6%
ITA	5.3	109,147.6	17.5%
VDS	8.2	25.0	15.0%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DTL	6.4	3.9	-24.6%
ASG	43.0	336.0	-20.1%
TTE	8.9	0.7	-18.9%
TLD	11.2	5,828.6	-16.4%
TNC	28.2	2.0	-14.7%
SMA	9.2	17.2	-11.3%
CTD	61.4	12,049.8	-10.6%
TIX	28.4	0.4	-8.5%
ATG	0.7	1,396.9	-8.3%
TTA	15.2	6,347.4	-7.3%

**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	28.5	2,297.9	6.7%
MSN	68.1	1,529.1	25.9%
STB	13.6	1,424.4	0.7%
TCH	21.3	1,347.5	-1.4%
TCB	21.4	1,316.2	-5.3%
CTG	27.7	1,018.3	2.6%
VNM	106.7	927.8	-1.2%
VPB	23.4	880.5	-1.1%
HSG	15.7	880.3	1.6%
MBB	17.6	804.5	1.7%

**HNX**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DZM	4.1	557.5	32.3%
PSE	9.4	14.3	28.8%
TA9	11.4	744.5	26.7%
TTC	13.0	1.2	19.3%
DC2	10.7	1.2	18.9%
DTD	21.5	1,189.7	18.8%
TVC	10.2	6,459.4	18.6%
LAS	7.2	2,450.5	18.0%
OCH	9.4	21.5	17.5%
TXM	4.7	57.8	17.5%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
LM7	3.7	5.9	-21.3%
VE4	5.9	30.1	-16.9%
LCS	2.2	400.7	-15.4%
QHD	19.7	1.5	-14.3%
BII	1.2	5,974.3	-14.3%
PPP	11.2	16.1	-13.8%
NST	8.9	11.7	-13.6%
SAF	48.0	0.3	-12.6%
VMC	9.8	231.0	-12.5%
CTP	3.5	256.6	-12.5%

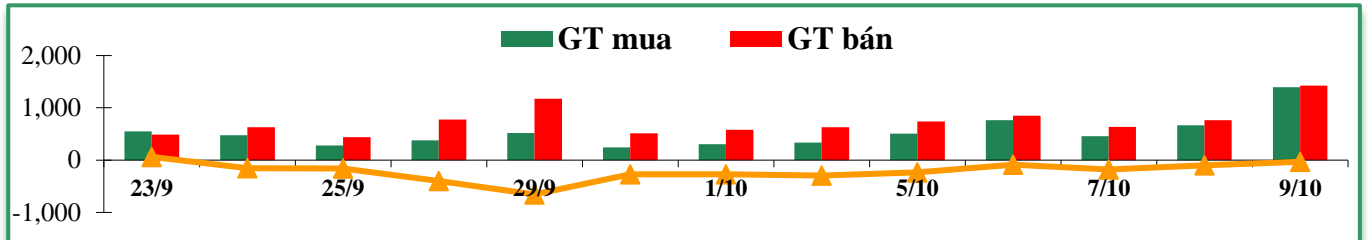
**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	23.5	2,478.4	2.2%
PVS	14.2	501.6	4.4%
SHB	15.6	270.9	1.3%
SHS	13.2	253.7	3.9%
NVB	9.4	152.3	1.1%
VCS	75.7	146.0	0.1%
VIX	13.9	104.7	7.8%
CEO	7.6	100.0	2.7%
TNG	13.3	86.4	0.8%
HUT	2.7	83.0	0.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	102.2	56%	118.3	-3%	2,820.1	61%	3,439.2	-4%	-619.1
HNX	41.5	2551%	42.3	411%	966.2	3743%	969.4	817%	-3.2
Tổng	143.7	115%	160.7	23%	3786.3	113%	4408.6	20%	-622.3

### Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



### HOSE

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	28.5	209.8	6.7%
VCB	84.8	38.9	1.0%
STB	13.6	26.1	0.7%
SSI	18.0	24.7	1.4%
DXG	11.2	24.3	8.7%
MSN	68.1	16.4	25.9%
DCM	12.1	16.0	3.4%
VPB	23.4	15.4	-1.1%
GIL	28.9	14.4	12.0%
TIP	29.0	14.4	7.4%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	106.7	(357.0)	-1.2%
CTG	27.7	(134.3)	2.6%
BID	40.4	(86.3)	-0.7%
DIG	18.4	(66.2)	6.7%
PVD	12.1	(49.1)	4.8%
NBB	22.5	(41.0)	14.0%
BMP	56.9	(40.7)	-3.5%
SBT	16.6	(40.3)	2.2%
GAS	74.3	(38.4)	3.3%
GEX	22.8	(33.3)	-3.8%

### HNX

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NTP	32.7	5.5	-2.4%
WCS	192.8	2.0	-0.1%
IDV	53.1	1.7	0.6%
SZB	29.5	1.0	-0.7%
TIG	7.1	0.9	2.9%
DXP	12.9	0.9	-6.5%
NVB	9.4	0.6	1.1%
TDN	7.6	0.6	1.3%
DP3	83.0	0.6	0.0%
VCG	40.5	0.6	1.3%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCS	75.7	(4.1)	0.1%
LAS	7.2	(3.3)	18.0%
HCC	14.0	(2.2)	4.5%
TA9	11.4	(1.4)	26.7%
SHB	15.6	(1.4)	1.3%
PSD	11.0	(1.3)	5.8%
VGS	7.7	(1.2)	0.0%
SLS	78.6	(1.2)	4.0%
PVS	14.2	(0.6)	4.4%
VIX	13.9	(0.6)	7.8%

## **Khuyến cáo**

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Phú Hưng (PHFM).

Tòa nhà CR3-05B, Tầng 5, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5413 7991

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)